

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI LĂNG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 10/2024/DS-ST

Ngày 11/6/2024

V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Bùi Diệu Lương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Ông Lê Quang Sỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2024, tại Hội trường Toà án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 02/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2024 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V1)

Trụ sở đóng tại: Số H L, Phường L, Quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trương Minh L - Chuyên viên xử lý nợ - Đại diện theo ủy quyền (*Văn bản ủy quyền số 16/2023/UQ-KHCN ngày 25/12/2023*); có mặt.

Bị đơn: Ông Lê Hữu H, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Trần Ngọc D, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/12/2023, các bản trình bày ý kiến và tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V trình bày:

Ông Lê Hữu H đã ký kết các hợp đồng để vay vốn của Ngân hàng TMCP V, cụ thể như sau:

Tại Hợp đồng cho vay số LN2304078859147 ký ngày 18/04/2023 và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ kèm theo, số tiền cho vay: 427.200.000 đồng. Thời hạn cho vay: 96 tháng. Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô hiệu

KIA, SONET DELUXE (AT), 1.5L, AT sản xuất mới 100%. Lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 12%/năm (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày). Lãi suất cho vay trong hạn được cố định 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Hết thời gian cố định, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh. Lãi suất quá hạn: Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Tài sản bảo đảm cho các khoản vay nêu trên là: Xe ô tô nhãn hiệu KIA; biển kiểm soát: 74A-185.74, số khung: RNYXB54C0PC301071, số máy: G4FLPV476417, số giấy chứng nhận đăng ký: 74000328 do phòng C cấp ngày 18/04/2023 mang tên ông Lê Hữu H theo Hợp đồng thế chấp số LN2304078859147 ngày 18/04/2023 giữa anh Lê Hữu H và Ngân hàng V1. Tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu của ông Lê Hữu H. Hợp đồng thế chấp được các bên ký kết bằng văn bản và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Tại Hợp đồng thế chấp tín dụng 276-P-5816499 mở ngày 25/04/2023: V1 đã cấp thẻ tín dụng cho ông Lê Hữu H, hạn mức thẻ: 10.000.000 đồng. Loại thẻ: MC2. Mục đích cấp tín dụng: Phục vụ nhu cầu đời sống.

Ngân hàng TMCP V đã thực hiện giải ngân đầy đủ theo đề nghị của ông Lê Hữu H. Quá trình thực hiện các hợp đồng trên, ông Lê Hữu H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 05/09/2023 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng. Ngân hàng TMCP V đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện về mặt thời gian để thanh toán nợ, tuy nhiên, ông Lê Hữu H vẫn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. Dư nợ các khoản vay, tính đến ngày 11/6/2024 của ông Lê Hữu H tại V1 là: Tổng dư nợ 476.205.505 đồng, gồm nợ gốc 423.850.000 đồng, nợ lãi 52.355.505 đồng, trong đó dư nợ theo Hợp đồng cho vay số LN2304078859147 là 460.918.487 đồng (nợ gốc là 413.850.000 đồng, nợ lãi là 47.068.487 đồng), dư nợ theo Hợp đồng thế chấp tín dụng 276-P-5816499 là 15.287.018 đồng (nợ gốc là 10.000.000 đồng, nợ lãi là 5.287.018 đồng).

Vì vậy yêu cầu Tòa án:

- Buộc Ông Lê Hữu H phải thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ đối với Ngân hàng TMCP V, trả toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên tính đến ngày 11/6/2024 là: 476.205.505 đồng, gồm nợ gốc 423.850.000 đồng, nợ lãi 52.355.505 đồng, trong đó nợ theo Hợp đồng cho vay số LN2304078859147 là 460.918.487 đồng (nợ gốc là 413.850.000 đồng, nợ lãi là 47.068.487 đồng), nợ theo Hợp đồng thế chấp tín dụng 276-P-5816499 là 15.287.018 đồng (nợ gốc là 10.000.000 đồng, nợ lãi là 5.287.018 đồng).

- Ngân hàng TMCP V được tiếp tục tính lãi suất theo đúng thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng cho đến ngày thực tế ông Lê Hữu H thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

- Trường hợp Ông Lê Hữu H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án áp dụng các biện pháp cần thiết để kê biên, xử lý các tài sản thuộc quyền sở hữu của Ông Lê Hữu H để thu hồi nợ cho Ngân hàng, cụ thể là Xe ô tô nhãn hiệu KIA, biển kiểm soát: 74A-185.74, số khung: RNYXB54C0PC301071, số máy: G4FLPV476417, số giấy chứng nhận đăng ký: 74000328 do phòng C cấp ngày 18/04/2023 mang tên ông Lê Hữu H theo Hợp đồng thế chấp số LN2304078859147 ngày 18/04/2023.

- Trường hợp số tiền phát mại tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ, ông Lê Hữu H vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP V cho đến khi các khoản nợ được tất toán.

Tại các bản tự khai và tại phiên tòa, bị đơn ông Lê Hữu H trình bày: Ngày 18/4/2023, ông Trần Ngọc D là em rể của ông H có nhờ ông đến Ngân hàng TMCP V - Chi nhánh tại Đ để làm thủ tục vay vốn. Vì vậy, ông Lê Hữu H đã ký kết với N các hợp đồng cho vay, hợp đồng thế chấp, hợp đồng mở thẻ tín dụng và các giấy tờ liên quan để vay vốn, thế chấp xe ô tô và được cấp thẻ tín dụng như Ngân hàng đã trình bày. Tuy nhiên sau khi vay vốn tại Ngân hàng, thẻ chấp xe ô tô thì xe ô tô nhãn hiệu KIA, biển kiểm soát 74A-185.74 là do ông Trần Ngọc D sử dụng, ông H không sử dụng xe ô tô. Đối với thẻ tín dụng được Ngân hàng cấp hạn mức 10.000.000 đồng, ông H cũng đã đưa cho ông Trần Ngọc D và ông D là người đã rút tiền tại thẻ tín dụng để sử dụng. Hàng tháng ông Trần Ngọc D là người đã trả nợ cho Ngân hàng TMCP V thông qua tài khoản của ông Lê Hữu H. Vì ông H là người chỉ ký tên vay vốn thay cho ông Trần Ngọc D nên ông H không liên quan, không có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng.

Tại bản trình bày ý kiến và tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Ngọc D trình bày: Do có nhu cầu mua xe ô tô nên ông đã nhờ ông Lê Hữu H đến Ngân hàng TMCP V - Chi nhánh tại Đ để kí kết các hợp đồng vay vốn, thế chấp xe ô tô nhãn hiệu KIA, biển kiểm soát 74A-185.74. Ông D là người sử dụng xe ô tô nhãn hiệu KIA, biển kiểm soát 74A-185.74. Đối với thẻ tín dụng được Ngân hàng TMCP V cấp mang tên ông Lê Hữu H, ông D cũng là người sử dụng thẻ và số tiền được cấp trong thẻ. Hàng tháng ông D là người đã trả nợ cho Ngân hàng TMCP V thông qua số tài khoản của ông Lê Hữu H đã được mở tại Ngân hàng. Vì hiện nay điều kiện kinh tế khó khăn nên ông D chưa trả được nợ theo cam kết của ông H ký với Ngân hàng. Ông D đề nghị được thay ông H trả nợ cho Ngân hàng TMCP V và tạo điều kiện về mặt thời gian cho ông được trả nợ dần hàng tháng.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng:

Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền; xác định đúng tư cách pháp lý của người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ, hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về giải quyết nội dung tranh chấp: Xét thấy, tại thời điểm ký kết các hợp đồng vay vốn, hợp đồng thế chấp, hợp đồng mở thẻ tín dụng và các giấy tờ liên quan với Ngân hàng TMCP V, ông Lê Hữu H là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, việc ký kết hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện. Các hợp đồng được xác lập đảm bảo về hình thức, nội dung, đúng quy định pháp luật. Vì vậy, căn cứ Điều 117, 299, Điều 320, Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Lê Hữu H phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tính đến ngày 11/6/2024 là: 476.205.505 đồng, gồm nợ gốc 423.850.000 đồng, nợ lãi 52.355.5058 đồng, theo Hợp đồng cho vay số LN2304078859147 ký ngày 18/4/2023 và Hợp đồng thế tín dụng 276-P-5816499 mở ngày 25/4/2023. Tiếp tục thanh toán nợ lãi phát sinh theo quy định tại các Hợp đồng kể từ sau ngày xét xử cho đến khi ông Lê Hữu H thanh toán hết nợ vay cho Ngân hàng. Trường hợp ông Lê Hữu H không thanh toán nợ hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA, biển kiểm soát 74A-185.74 có giấy chứng nhận đăng ký mang tên ông Lê Hữu H để thu hồi nợ. Trường hợp số tiền sau khi xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì ông Lê Hữu H vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP V cho đến khi các khoản nợ được tất toán. Ông Lê Hữu H có quyền khởi kiện yêu cầu ông Trần Ngọc D trả nợ cho mình trong một vụ án dân sự khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Sau khi xem xét yêu cầu của nguyên đơn, xác định đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú theo giao kết trong hợp đồng tại huyện H, tỉnh Quảng Trị nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hợp đồng tín dụng:

Theo Hợp đồng cho vay số LN2304078859147 ký ngày 18/04/2023 và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ giữa Ngân hàng TMCP V với ông Lê Hữu H, Ngân hàng cho ông H vay với số tiền 427.200.000 đồng. Thời hạn cho vay: 96 tháng. Mục đích vay: Thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô hiệu KIA. Lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 12%/năm (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày). Lãi suất cho vay trong hạn được cố định 12

tháng kể từ ngày giải ngân. Hết thời gian cố định, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh. Lãi suất quá hạn: Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Theo đề nghị giải ngân của ông Lê Hữu H, Ngân hàng TMCP V đã giải ngân số tiền 427.200.000 đồng cho ông Lê Hữu H thanh toán mua xe ô tô KIA.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lê Hữu H đã trả nợ được số tiền gốc 13.350.000 đồng và tiền lãi 14.290.307 đồng. Từ ngày 05/9/2023 đến nay, ông H không trả nợ tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng, khoản vay của ông Lê Hữu H đã chuyển sang nợ quá hạn.

Xét Hợp đồng cho vay số LN2304078859147 ký ngày 18/04/2023 giữa Ngân hàng TMCP V với ông Lê Hữu H trên nguyên tắc tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật, lãi suất các bên thỏa thuận phù hợp với Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng, phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Do bị đơn ông Lê Hữu H vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay nên theo quy định tại khoản 8 Điều 1 của Hợp đồng cho vay, Ngân hàng có quyền chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước thời hạn đối với ông Lê Hữu H. Tính đến ngày 11/6/2024 theo Hợp đồng cho vay số LN2304078859147 ông H còn nợ Ngân hàng TMCP V là 460.918.487 đồng, trong đó: nợ gốc là 413.850.000 đồng, nợ lãi là 47.068.487 đồng.

Ông Lê Hữu H cho rằng mình vay hộ cho ông Trần Ngọc D nên không có trách nhiệm trả nợ là không thực hiện đúng nghĩa vụ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự. Ông Trần Ngọc D đồng ý trả nợ thay ông Lê Hữu H nhưng Ngân hàng là bên có quyền đã không đồng ý, nên theo quy định tại Điều 370 Bộ luật Dân sự, nghĩa vụ trả nợ của ông Lê Hữu H không được chuyển giao cho ông Trần Ngọc D. Vì vậy, cần buộc ông Lê Hữu H có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng cho vay số LN2304078859147 ngày 18/4/2023.

Đối với Hợp đồng thẻ tín dụng 276-P-5816499 mở ngày 25/04/2023: Các nội dung trong giấy đăng ký dịch vụ thẻ tín dụng mà ông Lê Hữu H đã xác lập với Ngân hàng TMCP V là một hợp đồng tín dụng. Thực hiện theo đề nghị của ông Lê Hữu H, Ngân hàng TMCP V đã cấp thẻ tín dụng mang tên ông Lê Hữu H, với hạn mức: 10.000.000 đồng. Ông Lê Hữu H thừa nhận đã nhận được thẻ tín dụng mà Ngân hàng đã cấp cho mình. Tại Điều 2 Bản điều khoản và điều kiện về sử dụng thẻ tín dụng quy định đã quy định rõ nghĩa vụ của chủ thẻ: Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho Ngân hàng số dư nợ sao kê theo sao kê Ngân hàng lập và gửi cho chủ thẻ. Điều 4 Bản điều khoản và điều kiện về sử dụng thẻ tín dụng quy định: Chủ thẻ cam kết chấp nhận thanh toán vô điều kiện tất cả các giao dịch được Ngân hàng L1 trong sao kê; chủ thẻ phải thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng các khoản phí, phạt, lãi suất được đề cập trong Bản sao kê mà Ngân hàng gửi cho chủ thẻ hàng tháng. Tính đến ngày 11/6/2024, theo Hợp đồng thẻ tín dụng 276-P-5816499 ông Lê Hữu H còn nợ Ngân hàng số tiền là 15.287.018 đồng, trong đó nợ gốc là

10.000.000 đồng, nợ lãi là 5.287.018 đồng. Vì vậy, cần chấp yêu cầu của Ngân hàng TMCP V, buộc ông Lê Hữu H trả số nợ tại thẻ tín dụng cho Ngân hàng.

Việc ông Lê Hữu H đưa thẻ tín dụng cho ông Trần Ngọc D sử dụng cũng không loại trừ nghĩa vụ phải trả nợ của ông Lê Hữu H.

[3.2] Về hợp đồng thế chấp: Để đảm bảo cho khoản vay theo Hợp đồng cho vay, nguyên đơn và bị đơn đã ký Hợp đồng thế chấp số LN2304078859147 ngày 18/04/2023, tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu KIA; biển kiểm soát: 74A-185.7, số khung: RNYXB54C0PC30107, số máy: G4FLPV476417, có Giấy giấy chứng nhận đăng ký số: 74000328 do phòng C cấp ngày 18/04/2023 mang tên ông Lê Hữu H. Hợp đồng thế chấp được đăng ký biện pháp bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Đà Nẵng theo đúng quy định của pháp luật. Theo cam kết tại hợp đồng thế chấp, tài sản thế chấp giao cho bên thế chấp quản lý, sử dụng. Việc ông Lê Hữu H tự ý giao xe ô tô đã thế chấp cho ông Trần Ngọc D sử dụng là vi phạm nghĩa vụ của bên thế chấp theo quy định tại Điều 320 Bộ luật Dân sự. Vì vậy, ông H phải chấm dứt việc giao xe cho ông D sử dụng, đồng thời phải quản lý và sử dụng xe đúng với nghĩa vụ của bên thế chấp. Trong trường hợp ông H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ đầy đủ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu KIA, biển kiểm soát 74A-185.74 để thu hồi nợ theo quy định tại Điều 299 Bộ luật Dân sự.

Từ những cơ sở trên, thấy rằng yêu cầu của Ngân hàng TMCP V là có căn cứ, cần chấp nhận toàn bộ.

[4] Đối với việc ông Trần Ngọc D đã sử dụng vốn vay của ông Lê Hữu H thì ông H có quyền khởi kiện yêu cầu ông D trả nợ cho mình bằng một vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí: Bị đơn ông Lê Hữu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, cụ thể là [20.000.000 đồng + (76.205.505 đồng x 4%]. Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 299, Điều 320, Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Buộc ông Lê Hữu H phải trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP V với số tiền tính đến ngày 11/6/2024 là 476.205.505 đồng (*Bốn trăm bảy mươi sáu triệu hai trăm lẻ năm ngàn năm trăm lẻ năm đồng*), trong đó: Nợ gốc là 423.850.000 đồng; nợ lãi là 52.355.505 đồng, cụ thể:

- Theo Hợp đồng cho vay số LN2304078859147 ngày 18/4/2023 là 460.918.487 đồng, trong đó: Nợ gốc là 413.850.000 đồng, nợ lãi là 47.068.487 đồng.

- Theo Hợp đồng thế tín dụng 276-P-5816499 mở ngày 25/4/2023 là 15.287.018 đồng, trong đó: Nợ gốc là 10.000.000 đồng, nợ lãi là 5.287.018 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (ngày 11/6/2024) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án ông Lê Hữu H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay số LN2304078859147 ngày 18/4/2023 và Hợp đồng thế tín dụng 276-P-5816499 mở ngày 25/4/2023.

Trường hợp ông Lê Hữu H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cần thiết để kê biên, xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng, cụ thể là: Xe ô tô nhãn hiệu KIA, biển kiểm soát 74A-185.74, số khung: RNYXB54C0PC301071, số máy: G4FLPV476417, số giấy chứng nhận đăng ký: 74000328 do phòng C cấp ngày 18/4/2023 mang tên ông Lê Hữu H theo Hợp đồng thế chấp số LN2304078859147 ngày 18/04/2023.

Trường hợp số tiền xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ, ông Lê Hữu H phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP V cho đến khi các khoản nợ được tất toán.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Lê Hữu H phải chịu 23.048.000 đồng (Hai mươi ba triệu không trăm bốn mươi tám ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 10.854.000 đồng (Mười triệu tám trăm năm mươi bốn ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000089 ngày 17/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Lăng.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Hải Lăng;
- THADS huyện Hải Lăng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Bùi Diệu Lương

